

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN SƠN PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/2026/SPG-PTDA

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026

V/v thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua dự án Khu đô thị mới bên bờ sông Lô, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang

Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Phúc xin gửi lời chào trân trọng đến Quý Cơ quan!

Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Phúc là Chủ đầu tư dự án Khu đô thị mới bên bờ sông Lô, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang kính đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang xem xét thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua với các nội dung như sau:

I. Thông tin về Dự án

1. Tên Dự án: Khu đô thị mới bên bờ Sông Lô, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.

2. Địa chỉ: Tổ Hưng Thành 2, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.

3. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Phúc

4. Quy mô dự án: được chấp thuận tại Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Diện tích sử dụng đất 19,70ha.

- Quy mô dân số khoảng 3.638 người.

- Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 797,703 tỷ đồng.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Từ quý III/2021 đến quý IV/2025: Lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, thiết kế bản vẽ thi công và thực hiện các thủ tục khởi công công trình hạ tầng kỹ thuật; Hoàn thành việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật dự án.

+ Từ quý I/2026 đến hết quý IV/2028: Hoàn thành việc đầu tư xây dựng các công trình nhà ở xây thô hoàn thiện mặt ngoài, công trình hạ tầng xã hội (nhà văn hóa, trường học) đưa vào khai thác sử dụng.

II. Pháp lý của Dự án:

1. Thông tin pháp lý về hồ sơ thủ tục đầu tư của dự án:



- Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới bên bờ sông Lô, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang;

- Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc chấp thuận nhà đầu tư dự án Khu đô thị mới bên bờ sông Lô, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang;

- Quyết định số 521/QĐ/UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới bên bờ sông Lô, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh chấp thuận nhà đầu tư dự án Khu đô thị mới bên bờ sông Lô, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang.

2. Thông tin pháp lý về hồ sơ quy hoạch, thiết kế, xây dựng của Dự án (quy hoạch, thiết kế được phê duyệt, thông tin về giấy phép xây dựng...):

- Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới bên bờ Sông Lô, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới bên bờ Sông Lô, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

- Thông báo số 08/TB-SXD ngày 25/01/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Khu đô thị mới bên bờ Sông Lô, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang;

- Văn bản số 1064/SXD- QLĐT XD ngày 11/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án Khu đô thị mới bên bờ Sông Lô, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang;

- Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu đô thị mới bên bờ Sông Lô, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang;

- Văn bản số 15/TD-PCCC ngày 09/3/2022 của Công an tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC Khu đô thị mới bên bờ Sông Lô, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang;

- Quyết định số 42/2022/QĐ-HĐQT ngày 17/2/2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Phúc về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị mới bên bờ Sông Lô, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang;

- Quyết định số 112/2025/QĐ-SPG ngày 16/6/2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Phúc về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Khu đô thị mới bên bờ Sông Lô, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang;

- Quyết định số 125/2025/QĐ-HĐQT ngày 30/6/2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Phúc về việc phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án đầu tư Khu đô thị mới bên bờ Sông Lô, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang;

- Quyết định số 25B/2026/QĐ-SPG ngày 03/3/2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Phúc về việc phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh công trình nhà ở xây thô thuộc dự án đầu tư Khu đô thị mới bên bờ Sông Lô, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang;

- Giấy phép xây dựng số 241/GPXD ngày 13/4/2022 của UBND thành phố Tuyên Quang; Giấy phép xây dựng số 776/GPXD/2023 ngày 20/10/2023 của UBND thành phố Tuyên Quang; Văn bản số 407/SXD-QHKT ngày 05/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang về miễn cấp Giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Thông báo khởi công số 123/2022/TB-SPG ngày 21/4/2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Phúc; Thông báo khởi công số 56A/2026/TB-SPG ngày 15/4/2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Phúc.

3. Thông tin về đất đai của dự án (quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ...):

- Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất thực hiện Dự án Khu đô thị mới bên bờ sông Lô, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (đợt 1);

- Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 về điều chỉnh Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh (đợt 1) và Quyết định thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án Khu đô thị mới bên bờ sông Lô, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (đợt 2).

Thuế tỉnh Tuyên Quang đã xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính của Chủ đầu tư tại Thông báo số 421/TB-TQU ngày 30/3/2026.

Chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

III. Thông tin về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua

Thông tin về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán và cho thuê đối với 285 căn nhà ở; số tầng cao là 04 tầng; tổng diện tích lô đất 29.914 m²; tổng diện tích sàn khoảng 94.398,7 m²; tại các vị trí chủ đầu tư phải thực hiện xây thô hoàn thiện mặt ngoài theo chủ trương đầu tư được duyệt, cụ thể theo biểu chi tiết như sau:

(kèm phụ lục nhà ở dự án)

IV. Điều kiện của nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng để được bán cho thuê mua

1. Nhà ở, công trình xây dựng đã được khởi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng

Các công trình nhà ở hình thành trong tương lai đã đảm bảo các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 107 Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi bởi Khoản 39 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020, cụ thể:

- Có mặt bằng xây dựng để bàn giao toàn bộ hoặc từng phần theo tiến độ xây dựng: Chủ đầu tư đã được bàn giao đất trên thực địa tại Biên bản ngày 14/4/2026 do Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh tổ chức thực hiện;

- Có giấy phép xây dựng đối với công trình phải có giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 89 của Luật này: Công trình nhà ở xây thô hoàn thiện mặt ngoài thuộc dự án Khu đô thị mới bên bờ sông Lô, phường An Tường được miễn Giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020, được sửa đổi tại điểm c khoản 1 Điều 56 Luật Đường sắt: “*h) Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại khu vực có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc thiết kế đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;*”;

- Có thiết kế bản vẽ thi công của hạng mục công trình, công trình khởi công đã được phê duyệt: Chủ đầu tư đã phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở hạng mục nhà ở của dự án Khu đô thị mới bên bờ sông Lô, phường An Tường tại Quyết định số 25B/2025/QĐ-SPG ngày 3/3/2026.

- Chủ đầu tư đã ký kết hợp đồng với nhà thầu thực hiện các hoạt động xây dựng liên quan đến công trình được khởi công theo quy định của pháp luật: Hợp đồng số 1002/2026/HĐTC/SP-PNS ký ngày 10/2/2026 và Phụ lục Hợp đồng số 02 kèm theo ký ngày 08/4/2026.

- Có biện pháp an toàn cho người và công trình xây dựng, kể cả các công trình phụ cận theo quy định của Luật an toàn, vệ sinh lao động.

- Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh bao gồm: Biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải, thu dọn phế thải đưa về nơi quy định.

- Chủ đầu tư đã gửi thông báo về ngày khởi công xây dựng đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương trước thời điểm khởi công xây dựng ít nhất là 03 ngày làm việc: Chủ đầu tư đã có văn bản thông báo khởi công hạng mục nhà ở xây thô dự án tại Thông báo số 56A/2026/TB-SP ngày 15/4/2026.

- Đến thời điểm báo cáo, Chủ đầu tư đã hoàn thiện toàn bộ hạ tầng kỹ thuật và thực hiện khởi công công trình nhà ở xây thô đảm bảo phù hợp với quy hoạch và chủ trương được duyệt.

2. Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất sau đây

a) Quyết định giao đất, cho thuê đất: Chủ đầu tư đã được UBND tỉnh Tuyên Quang giao đất, cho thuê đất tại Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 và Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 26/6/2025. Diện tích đất dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đất 100% tổng diện tích dự án.

b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Thuế tỉnh Tuyên Quang đã xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính của Chủ đầu tư tại Thông báo số 421/TB-TQU ngày 30/3/2026.

Chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

3. Có các loại giấy tờ sau đây

a) Giấy phép xây dựng nhà ở, công trình xây dựng và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng:

- Các Hạng mục Hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu đô thị mới bên bờ sông Lô, phường An Tường đã được UBND thành phố Tuyên Quang cấp Giấy phép xây dựng số 241/GPXD ngày 13/4/2022; Giấy phép xây dựng số 771/2023/GPXD ngày 20/10/2023; Văn bản số 407/SXD-QHKT ngày 05/8/2025 của Sở Xây dựng về miễn cấp phép xây dựng theo Điểm c khoản 1 Điều 56 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27/6/2025 (Sửa đổi bổ sung Điểm h Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13).

- Hạng mục Nhà ở xây thô thuộc dự án Khu đô thị mới bên bờ sông Lô, phường An Tường đã được Sở Xây dựng tỉnh thẩm định tại Văn bản số 1064/SXD-QLĐTXD ngày 16/6/2025 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Dự án. Do đó các hạng mục Nhà ở xây thô hoàn thiện mặt tiền thuộc dự án thuộc trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020 “Nhà ở riêng lẻ có quy mô dưới 07 tầng thuộc dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”, và sửa đổi tại điểm c khoản 1 Điều 56 Luật Đường sắt: “h) Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại khu vực có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc thiết kế đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;”;

b) Thông báo khởi công xây dựng nhà ở, công trình xây dựng và hồ sơ thiết kế xây dựng nhà ở, công trình xây dựng đối với trường hợp không phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng: Chủ đầu tư đã có Thông báo khởi công xây dựng công trình nhà ở theo quy định tại Văn bản số 56A/2026/TB-SPG ngày 15/4/2026.

c) Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án (Trường

hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở phải có biên bản nghiệm thu việc đã hoàn thành thi công xây dựng phần móng):

Biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác thi công hạ tầng kỹ thuật ngày 20/4/2026 giữa Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan như Đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công.

4. Trước khi bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư dự án phải có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản cấp tỉnh về việc nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua

Chủ đầu tư đã có Văn bản số 58/2026/SP-PTDA ngày 21/4/2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Phúc về việc đề nghị xác nhận đủ điều kiện bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh tại dự án: Khu đô thị mới bên bờ sông Lô, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.

5. Nhà ở, công trình xây dựng phải nằm trong dự án bất động sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật và trong nội dung dự án được chấp thuận có mục đích đầu tư xây dựng nhà ở, công trình xây dựng để bán, cho thuê mua

285 căn nhà ở xây thô hoàn thiện mặt tiền tại dự án Khu đô thị mới bên bờ sông Lô, phường An Tường thuộc nội dung đầu tư chủ đầu tư phải xây dựng phần thô và hoàn thiện mặt tiền theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang chấp thuận đầu tư Dự án và Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

Các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án đã được nghiệm thu ngày 20/4/2026 giữa Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan như đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công.

6. Đã được công khai thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh theo quy định tại Điều 6 của Luật Kinh doanh bất động sản:

Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đã công khai đầy đủ, trung thực và chính xác thông tin theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 6 của Luật Kinh doanh bất động sản trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại địa chỉ:

<https://sonphuc.vn/du-an/bat-dong-san-do-thi-0;> <https://bds.moc.gov.vn/>

V. Các cam kết của Chủ đầu tư dự án

- Chịu trách nhiệm về các thông tin về dự án, chủ đầu tư, nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đầy đủ, chính xác, trung thực.

- Dự án không thuộc trường hợp đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất gắn với nhà ở, công trình xây dựng, tranh chấp về quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đưa vào kinh doanh đang được cơ quan có thẩm quyền thông báo, thụ lý và giải quyết; Không bị kê biên để bảo đảm thi hành án; Không thuộc trường hợp

luật cấm giao dịch; Không thuộc trường hợp đang trong thời gian bị đình chỉ, tạm đình chỉ giao dịch theo quy định của pháp luật;

- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai gồm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan đến đất đai (nếu có) đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật đối với đất gắn với nhà ở, công trình xây dựng đưa vào kinh doanh: Đã được Thuế tỉnh Tuyên Quang xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính tại Thông báo số 421/TB-TQU ngày 30/3/2026;

- Các công trình nhà ở với 285 căn xây thô hoàn thiện mặt ngoài thuộc dự án Khu đô thị mới bên bờ sông Lô, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang đề nghị xác nhận đủ điều kiện bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh chưa thực hiện thế chấp tại các tổ chức tín dụng.

- Ký hợp đồng mua bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Sơn Phúc kính báo cáo Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang xem xét, thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua dự án Khu đô thị mới bên bờ sông Lô, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang để có cơ sở triển khai các công việc tiếp theo./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT (để b/c);
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Anh

PHỤ LỤC
BẢNG THỐNG KÊ NHÀ Ở ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

(kèm theo Văn bản số 58/2026/SPG-PTDA ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Công ty cổ phần tập đoàn Sơn Phúc)

STT	Tên mẫu nhà	Lô đất	số lượng căn	Diện tích lô đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Chiều cao công trình (4 tầng)
1	M01	LK-06.1	1	194,5	122,6	63%	451,1	2,3	14,4
2		LK-06.2	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
3		LK-06.3	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
4		LK-06.4	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
5		LK-06.5	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
6		LK-06.6	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
7		LK-06.7	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
8		LK-06.8	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
9		LK-06.9	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
10		LK-06.10	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
11		LK-06.11	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
12		LK-06.12	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
13		LK-06.15	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
14		LK-06.16	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
15		LK-06.17	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
16		LK-06.18	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
17		LK-06.19	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
18		LK-06.20	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
19		LK-06.21	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
20		LK-06.22	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
21		LK-06.23	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
22		LK-06.24	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
23		LK-09.5	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
24		LK-09.6	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
25		LK-09.7	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
26		LK-09.8	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
27		LK-09.9	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
28		LK-09.10	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
29		LK-09.11	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
30		LK-11.2	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
31		LK-11.3	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
32		LK-11.4	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
33		LK-11.5	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
34		LK-11.6	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
35		LK-11.7	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
36		LK-11.8	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
37		LK-11.9	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
38		LK-11.12	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
39		LK-11.13	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
40		LK-11.14	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
41		LK-11.15	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
42		LK-11.16	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
43		LK-11.17	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
44		LK-11.18	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
45		LK-12.2	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
46		LK-12.3	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
47		LK-12.4	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
48		LK-12.5	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
49		LK-12.6	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
50		LK-12.7	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
51		LK-12.8	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
52		LK-12.9	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
53		LK-12.12	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
54		LK-12.13	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
55		LK-12.14	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
56		LK-12.15	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
57		LK-12.16	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4

STT	Tên mẫu nhà	Lô đất	số lượng căn	Diện tích lô đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Chiều cao công trình (4 tầng)
58	M02	LK-12.17	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
59		LK-12.18	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
60		LK-12.19	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
61		LK-12.20	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
62		LK-12.21	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
63		LK-15.1	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
64		LK-15.2	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
65		LK-15.3	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
66		LK-15.4	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
67		LK-15.5	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
68		LK-15.6	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
69		LK-15.7	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
70		LK-15.10	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
71		LK-15.11	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
72		LK-15.12	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
73		LK-15.13	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
74		LK-15.14	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
75		LK-16.1	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
76		LK-16.2	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
77		LK-16.3	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
78		LK-16.4	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
79		LK-16.5	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
80		LK-16.6	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
81		LK-16.7	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
82		LK-16.10	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
83		LK-16.11	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
84		LK-16.12	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
85		LK-16.13	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
86		LK-16.14	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
87		LK-17.1	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
88		LK-17.2	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
89		LK-17.3	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
90		LK-17.4	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
91		LK-17.5	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
92		LK-17.6	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
93		LK-17.7	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
94		LK-17.8	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
95		LK-18.1	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
96		LK-18.2	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
97		LK-18.3	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
98		LK-18.4	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
99		LK-18.5	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
100		LK-18.6	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
101		LK-18.7	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
102		LK-18.8	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
103		LK-19.1	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
104		LK-19.2	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
105		LK-19.3	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
106		LK-19.4	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
107		LK-19.5	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
108		LK-19.6	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
109		LK-19.7	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
110		LK-20.1	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
111		LK-20.2	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
112		LK-20.3	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
113		LK-20.4	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
114		LK-20.5	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
115		LK-20.6	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
116		LK-20.7	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
117		LK-21.1	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
118		LK-21.2	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4

STT	Tên mẫu nhà	Lô đất	số lượng căn	Diện tích lô đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Chiều cao công trình (4 tầng)
119		LK-21.3	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
120		LK-21.4	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
121		LK-21.5	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
122		LK-21.6	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
123		LK-21.7	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
124		LK-21.10	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
125		LK-21.11	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
126		LK-21.12	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
127		LK-21.13	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
128		LK-21.14	1	100,0	85,0	85%	323,1	3,2	14,4
129	M03	LK-06.25	1	122,0	80,1	66%	332,2	2,7	14,4
130		LK-09.12	1	122,0	80,1	66%	332,2	2,7	14,4
131	M04	LK-07A.01	1	73,3	60,4	82%	237,3	3,2	14,4
132		LK-07A.02	1	73,4	60,4	82%	237,3	3,2	14,4
133		LK-07A.03	1	73,6	60,4	82%	237,3	3,2	14,4
134		LK-07A.04	1	73,8	60,4	82%	237,3	3,2	14,4
135		LK-07A.05	1	74,0	60,4	82%	237,3	3,2	14,4
136		LK-07A.06	1	74,2	60,4	81%	237,3	3,2	14,4
137		LK-07A.07	1	74,4	60,4	81%	237,3	3,2	14,4
138		LK-07A.08	1	74,6	60,4	81%	237,3	3,2	14,4
139		LK-07A.09	1	74,8	60,4	81%	237,3	3,2	14,4
140		LK-07A.10	1	75,2	60,4	80%	237,3	3,2	14,4
141		LK-07A.11	1	76,0	60,4	79%	237,3	3,1	14,4
142	M05A	LK-07B.2	1	79,5	66,0	83%	254,0	3,2	14,4
143		LK-07B.3	1	80,4	66,0	82%	254,0	3,2	14,4
144		LK-07B.4	1	81,2	66,0	81%	254,0	3,1	14,4
145		LK-07B.5	1	82,1	66,0	80%	254,0	3,1	14,4
146		LK-07B.6	1	82,9	66,0	80%	254,0	3,1	14,4
147		LK-07B.7	1	83,8	66,0	79%	254,0	3,0	14,4
148		LK-07B.8	1	84,6	66,0	78%	254,0	3,0	14,4
149		LK-07B.9	1	85,5	66,0	77%	254,0	3,0	14,4
150		LK-07B.10	1	86,3	66,0	76%	254,0	2,9	14,4
151		LK-07B.11	1	87,2	66,0	76%	254,0	2,9	14,4
152	M05B	LK-07C.2	1	90,7	74,5	82%	284,5	3,1	14,4
153		LK-07C.3	1	90,7	74,5	82%	284,5	3,1	14,4
154		LK-07C.4	1	91,6	74,5	81%	284,5	3,1	14,4
155		LK-07C.5	1	92,4	74,5	81%	284,5	3,1	14,4
156		LK-07C.6	1	93,3	74,5	80%	284,5	3,1	14,4
157		LK-07C.7	1	94,1	74,5	79%	284,5	3,0	14,4
158		LK-07C.8	1	94,9	74,5	78%	284,5	3,0	14,4
159		LK-07C.9	1	95,8	74,5	78%	284,5	3,0	14,4
160		LK-07C.10	1	96,6	74,5	77%	284,5	2,9	14,4
161	M06	LK-08A.1	1	102,9	77,2	75%	288,6	2,8	14,4
162		LK-08A.2	1	102,2	77,2	76%	288,6	2,8	14,4
163		LK-08A.3	1	101,6	77,2	76%	288,6	2,8	14,4
164		LK-08A.4	1	100,9	77,2	77%	288,6	2,9	14,4
165		LK-08A.5	1	100,3	77,2	77%	288,6	2,9	14,4
166		LK-08A.6	1	99,6	77,2	78%	288,6	2,9	14,4
167		LK-08A.7	1	98,9	77,2	78%	288,6	2,9	14,4
168		LK-08A.8	1	98,3	77,2	79%	288,6	2,9	14,4
169		LK-08A.9	1	97,6	77,2	79%	288,6	3,0	14,4
170		LK-08A.10	1	96,9	77,2	80%	288,6	3,0	14,4
171		LK-08A.11	1	96,3	77,2	80%	288,6	3,0	14,4
172		LK-08A.12	1	95,6	77,2	81%	288,6	3,0	14,4
173	M07A	LK-06.13	1	100,0	85,0	85%	340,4	3,4	14,4
174		LK-06.14	1	100,0	85,0	85%	340,4	3,4	14,4
175		LK-11.11	1	100,0	85,0	85%	340,4	3,4	14,4
176		LK-12.11	1	100,0	85,0	85%	340,4	3,4	14,4
177		LK-15.8	1	100,0	85,0	85%	340,4	3,4	14,4
178		LK-15.9	1	100,0	85,0	85%	340,4	3,4	14,4
179		LK-16.8	1	100,0	85,0	85%	340,4	3,4	14,4

STT	Tên mẫu nhà	Lô đất	số lượng căn	Diện tích lô đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Chiều cao công trình (4 tầng)
180		LK-16.9	1	100,0	85,0	85%	340,4	3,4	14,4
181		LK-17.9	1	100,0	85,0	85%	340,4	3,4	14,4
182		LK-18.9	1	100,0	85,0	85%	340,4	3,4	14,4
183		LK-19.8	1	100,0	85,0	85%	340,4	3,4	14,4
184		LK-20.8	1	100,0	85,0	85%	340,4	3,4	14,4
185		LK-21.8	1	100,0	85,0	85%	340,4	3,4	14,4
186		LK-21.9	1	100,0	85,0	85%	340,4	3,4	14,4
187	M07B	LK-7C.01	1	107,7	89,0	83%	350,5	3,3	14,4
188		LK-07B.12	1	107,7	89,0	83%	350,5	3,3	14,4
189	M07C	LK-7A.12	1	94,3	77,0	82%	299,5	3,2	14,4
190		LK-07B.01	1	94,3	77,0	82%	299,5	3,2	14,4
191	M08	LK-22A.6	1	120,0	102,0	85%	404,2	3,4	14,4
192		LK-22A.7	1	120,0	102,0	85%	404,2	3,4	14,4
193		LK-22A.12	1	120,0	102,0	85%	404,2	3,4	14,4
194		LK-22A.13	1	120,0	102,0	85%	404,2	3,4	14,4
195		LK-22A.18	1	120,0	102,0	85%	404,2	3,4	14,4
196		LK-22A.19	1	120,0	102,0	85%	404,2	3,4	14,4
197		LK-22A.24	1	120,0	102,0	85%	404,2	3,4	14,4
198		LK-22A.25	1	120,0	102,0	85%	404,2	3,4	14,4
199		LK-11.10	1	120,0	102,0	85%	404,2	3,4	14,4
200		LK-12.10	1	120,0	102,0	85%	404,2	3,4	14,4
201	M09	LK-09.1	1	142,1	110,5	78%	421,9	3,0	14,4
202	M10	LK-09.2	1	104,1	88,4	85%	333,3	3,2	14,4
203		LK-09.3	1	104,1	88,4	85%	333,3	3,2	14,4
204		LK-09.4	1	104,1	88,4	85%	333,3	3,2	14,4
205	M11	LK-11.1	1	127,0	84,4	66%	348,1	2,7	14,4
206		LK-11.19	1	127,0	84,4	66%	348,1	2,7	14,4
207		LK-21.15	1	127,0	84,4	66%	348,1	2,7	14,4
208	M12	LK-12.1	1	107,0	67,4	63%	284,3	2,7	14,4
209		LK-12.22	1	107,0	67,4	63%	284,3	2,7	14,4
210	M13	LK-22A.31	1	132,0	88,6	67%	328,3	2,5	14,4
211		LK-22B.1	1	132,0	88,6	67%	328,3	2,5	14,4
212		LK-22C.7	1	132,0	88,6	67%	328,3	2,5	14,4
213		LK-22D.1	1	132,0	88,6	67%	328,3	2,5	14,4
214		LK-23.1	1	132,0	88,6	67%	328,3	2,5	14,4
215		LK-23.9	1	132,0	88,6	67%	328,3	2,5	14,4
216	M14	LK-22A.1	1	180,9	110,3	61%	419,7	2,3	14,4
217	M15	LK-22A.2	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
218		LK-22A.3	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
219		LK-22A.4	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
220		LK-22A.5	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
221		LK-22A.8	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
222		LK-22A.9	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
223		LK-22A.10	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
224		LK-22A.11	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
225		LK-22A.14	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
226		LK-22A.15	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
227		LK-22A.16	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
228		LK-22A.17	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
229		LK-22A.20	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
230		LK-22A.21	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
231		LK-22A.22	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
232		LK-22A.23	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
233		LK-22A.26	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
234		LK-22A.27	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
235		LK-22A.28	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
236		LK-22A.29	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
237		LK-22A.30	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
238		LK-22B.2	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
239		LK-22B.3	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4

STT	Tên mẫu nhà	Lô đất	số lượng căn	Diện tích lô đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Chiều cao công trình (4 tầng)
240		LK-22B.4	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
241		LK-22B.5	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
242		LK-22B.6	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
243		LK-22C.2	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
244		LK-22C.3	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
245		LK-22C.4	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
246		LK-22C.5	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
247		LK-22C.6	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
248		LK-22D.2	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
249		LK-22D.3	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
250		LK-22D.4	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
251		LK-22D.5	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
252		LK-22D.6	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
253		LK-23.2	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
254		LK-23.3	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
255		LK-23.4	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
256		LK-23.5	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
257		LK-23.6	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
258		LK-23.7	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
259		LK-23.8	1	120,0	102,0	85%	383,6	3,2	14,4
260	M16	LK-22B.7	1	112,0	69,4	62%	299,3	2,7	14,4
261		LK-22C.1	1	112,0	69,4	62%	299,3	2,7	14,4
262		LK-22D.7	1	112,0	69,4	62%	299,3	2,7	14,4
263	M17	LK-15.15	1	143,0	98,0	69%	397,2	2,8	14,4
264		LK-16.15	1	143,0	98,0	69%	397,2	2,8	14,4
265	M18	LK-08B.1	1	113,2	92,6	82%	347,8	3,1	14,4
266		LK-08B.2	1	112,3	92,6	83%	347,8	3,1	14,4
267		LK-08B.3	1	111,3	92,6	83%	347,8	3,1	14,4
268		LK-08B.4	1	110,4	92,6	84%	347,8	3,2	14,4
269		LK-08B.5	1	109,4	92,6	85%	347,8	3,2	14,4
270		LK-08B.6	1	108,5	92,6	85%	347,8	3,2	14,4
271		LK-08B.7	1	107,5	92,6	86%	347,8	3,2	14,4
272		LK-08B.8	1	107,6	92,6	86%	347,8	3,2	14,4
273		LK-08B.9	1	106,6	92,6	87%	347,8	3,3	14,4
274		LK-08B.10	1	105,6	92,6	88%	347,8	3,3	14,4
275		LK-08C.1	1	104,7	92,6	89%	347,8	3,3	14,4
276		LK-08C.2	1	103,1	92,6	90%	347,8	3,4	14,4
277		LK-08C.3	1	102,1	92,6	91%	347,8	3,4	14,4
278		LK-08C.4	1	101,2	92,6	92%	347,8	3,4	14,4
279		LK-08C.5	1	100,2	92,6	92%	347,8	3,5	14,4
280		LK-08C.6	1	99,3	92,6	93%	347,8	3,5	14,4
281		LK-08C.7	1	98,3	92,6	94%	347,8	3,5	14,4
282		LK-08C.8	1	97,4	92,6	95%	347,8	3,6	14,4
283		LK-08C.9	1	96,4	92,6	96%	347,8	3,6	14,4
284		LK-08C.10	1	95,5	92,6	97%	347,8	3,6	14,4
285		LK-08C.11	1	94,5	92,6	98%	347,8	3,7	14,4
	TỔNG		285	29.914,0			94.398,7		

3M PHUC * 1.00